

Bản án số: 32/2019/HS-ST

Ngày: 12/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Tình.

Các Hội Thẩm Nhân Dân: Ông Phạm Hữu Ái và bà Nguyễn Thị Tơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vĩnh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo;

LÊ S (tên gọi khác: S Móp); sinh năm 1974 tại Quảng Trị. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, thị xã G, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê S1 và bà Võ Thị N; có vợ là Huỳnh Thị M1 (*đã ly hôn*) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/11/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án số 144/2015/HSPT, hiện đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt ngày 28/5/2019, có mặt tại tòa.

- Bị hại: Phan S1, sinh năm 1969; trú tại: Thôn B, xã M1, huyện T, tỉnh Bình Thuận (*vắng mặt*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê M, sinh năm 1976; trú tại: Phu phố 3, phường T1, thị xã G, tỉnh Bình Thuận (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 28/5/2019, Lê S đón xe Bus đi từ G đi đến thị trấn N1, huyện T tìm tài sản của người dân trong khu vực thị trấn N1 để trộm cắp. 08 giờ cùng ngày, Lê S phát hiện có một xe mô tô Wave α biển kiểm soát 86H9-

6163 của ông Phan S1 đang dựng trước cửa hàng sắt thép Quốc Trí (thuộc khu phố 2, thị trấn N1, huyện T), trên xe có cắm chìa khóa điện, không có người trông coi nên S đi đến mở khóa điện nổ máy chạy về hướng G. Trên đường về, Lê S ghé vào tiệm sửa chìa khóa của anh Lê M tại khu phố 4, phường A, thị xã G để sửa ổ khóa điện; tại đây S nói với anh Lê M là xe này mua không có giấy tờ nên thay biển số khác để sử dụng. Do trước đó có nhặt được 01 biển số xe mô tô 86H3-8074 nên anh M đồng ý bán biển số này cho S với giá 170.000đ. Sau khi thay sửa khóa và biển số xong, S bỏ lại biển số 86H9-6163 tại tiệm sửa chìa khóa rồi đi đến tiệm dán Decal ở khu vực G gỡ bỏ nhãn hiệu Wave α và dán nhãn hiệu Wave RS vào xe. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, S đem xe mô tô trộm được đến tiệm sửa xe Hoàng Mỹ để sửa thắng xe thì bị Công an huyện T bắt giữ cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 05/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T đã xác định: Giá trị xe mô tô và biển số 86H9-6163 tại thời điểm ngày 28/5/2019 là 6.100.000đ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 áo thun ngắn tay và 01 nón lưỡi trai màu xanh thu giữ của Lê S; 170.000đ thu giữ của anh Lê M; 01 biển số xe 86H3-8074 hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân quản lý. Riêng xe mô tô biển kiểm soát 86H9-6163 cơ quan Cảnh sát Điều tra Công huyện T đã trả lại cho anh Phan S1.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 29 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Lê S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã viện dẫn trong Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê S; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê S từ 12 tháng đến 18 tháng tù và áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Lê S thừa nhận hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia

tổ tụng khác không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê S thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa;.

Bị cáo Lê S biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với bản chất tham lam, tư lợi nên khoảng 08 giờ ngày 28/5/2019, tại cửa hàng sắt thép Quốc Trí (*thuộc khu phố 2, thị trấn N1, huyện T, tỉnh Bình Thuận*) Lê S đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô Wave α biển kiểm soát 86H9-6163 có giá trị 6.100.000đ của ông Phan S1. Hành vi này bị cáo của Lê S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Lê S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi này không chỉ vi phạm pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Mặt khác, bị cáo có nhân xấu, đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, mặc dù đã được xóa án tích nhưng vẫn không ăn năn hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; điều này chứng tỏ bị cáo là đối tượng xem thường kỷ cương, pháp luật nên Hội đồng xét xử cần xử lý nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án:

Số tiền 170.000đ do Lê M bán biển số mà có nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 áo thun ngắn tay, 01 nón lưỡi trai màu xanh thu giữ của Lê S và 01 biển số xe 86H3-8074 là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Xe mô tô biển kiểm soát 86H9-6163 cơ quan Cảnh sát Điều tra Công huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] Về phần dân sự:

Anh Phan S1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Lê S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử Phạt: Bị cáo Lê S 12 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 28/5/2019.

- Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay, 01 nón lưỡi trai màu xanh thu giữ của Lê S và 01 biển số xe 86H3-8074.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 170.000đ.

Toàn bộ số vật chứng này hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng và Biên lai thu tiền số 0002457 ngày 29/7/2019.

- Căn cứ: Khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh;
- VKSND, CA huyện T;
- Cơ quan THAHS tỉnh Bình Thuận
- Nhà tạm giữ CA huyện T
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS T;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hữu Tình